

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2026/HS-ST
Ngày: 20-8-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Thanh Lạc

Ông Dư Ngọc Tuối

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Nhan - Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Phan Vũ Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Lê Minh L (tên gọi khác Luân Đầu B) - sinh ngày: 16/3/1993 tại xã T, tỉnh An Giang; số Căn cước: 091093008257, cấp ngày 26/5/2025; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị L1 (sinh năm 1975) có vợ tên Lê Thị Chúc L2; Tiền án: Không; Tiền sự: 23/01/2024, Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng, chấp hành xong ngày 05/3/2025; Nhân thân: Không tốt, Ngày 15/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/5/2026 đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Giồng Riềng (Cơ sở 3) thuộc Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh A cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Minh L là đối tượng đã chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, được áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện theo Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 05/3/2025 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang, thời hạn quản lý là 02 năm kể từ ngày 05/3/2025 đến ngày 05/3/2027.

Ngày 08/01/2026, Công an xã T, tỉnh An Giang đã tiến hành mời L về trụ sở làm việc, kiểm tra định kỳ và kiểm tra nhanh chất ma túy đối với L, kết quả L dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình làm việc, L khai nhận khoảng 19h ngày 07/01/2026 L có để căn chòi bỏ hoang tại ấp T, xã T để tìm Trần Văn Đ ngụ cùng địa phương để trò chuyện. Tại đây, L thấy Đ đang nằm võng xem điện thoại, gần đó có 01 bậc lửa và 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy, bên trong nỏ thủy tinh còn dính chất ma túy nên L nảy sinh ý định sử dụng ma túy. L đã tự bậc lửa hơi nóng nỏ thủy tinh và dùng miệng hút khoảng 10 hơi rồi để lại bộ dụng cụ xuống sàn nhà thì bị Trần Văn Đ phát hiện nên Đ đã ném toàn bộ dụng cụ xuống sông X gần đó rồi bỏ đi.

Tại Kết luận giám định số 124/KL-KTHS, ngày 15/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh A kết luận:

Mẫu nước tiểu thu giữ của Lê Minh L có chứa thành phần chất ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Ngày 06 tháng 5 năm 2026, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh A ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Lê Minh L để điều tra.

Tại bản cáo trạng số: 75/CT-VKSKV5 ngày 14/7/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang đã truy tố bị can Lê Minh L về tội “*sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định điểm b, khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Minh L từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an tỉnh A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh L đã khai nhận:

Lê Minh L là đối tượng đã chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, được áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện theo Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 05/3/2025 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh

Kiên Giang, thời hạn quản lý là 02 năm kể từ ngày 05/3/2025 đến ngày 05/3/2027. Ngày 07/01/2026, bị cáo đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine tại căn nhà bỏ hoang tại ấp T, xã T, tỉnh An Giang.

Theo bản kết luận giám định kết luận số 124/KL-KTHS, ngày 15/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh A kết luận:

Mẫu nước tiểu thu giữ của Lê Minh L có chứa thành phần chất ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và biên bản niêm phong tài liệu, đồ vật do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh A và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy và xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của chính người sử dụng. Bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian được quản lý sau cai nghiện.

Đối chiếu hành vi của bị cáo L với quy định của Bộ luật Hình sự đã có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Lê Minh L đã phạm vào tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang truy tố bị cáo về tội danh theo điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo ý thức được việc sử dụng ma túy là chất gây nghiện nếu sử dụng lâu dài sẽ ảnh hưởng lớn đến thể chất và tinh thần của con người và đây cũng là nguyên nhân chính phát sinh các tệ nạn và tội phạm khác nếu không ngăn chặn kịp thời hậu quả sẽ nghiêm trọng, lâu dài.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo đã từng bị kết án nhưng đã chấp hành xong toàn bộ bản án, đã được có án tích theo quy định tại khoản 9 Điều 2 của Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân Tối cao nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân không tốt.

[5] Xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Minh L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Minh L (tên gọi khác Luân Đầu B) phạm tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*".

2. Xử phạt bị cáo Lê Minh L 02 (*Hai*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 15/5/2026.

3. Về án phí:

Bị cáo Lê Minh L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 20 tháng 8 năm 2026.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận

- TAND tỉnh;
- VKSND KV5-AG;
- Phòng THADS KV5-AG;
- Bị cáo;
- UBND xã;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Thúy An